

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2014/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2014

THÔNG TƯ**Hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục
chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng,
chi nhánh ngân hàng nước ngoài**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13 ngày 18 tháng 3 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối,

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Hoạt động kinh doanh vàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện theo quy định khác có liên quan của pháp luật.

3. Hoạt động vay nước ngoài của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật về vay, trả nợ nước ngoài.

4. Ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, ngân hàng chính sách, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính vi mô được sử dụng dịch vụ ngoại hối do các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối cung ứng như đối với doanh nghiệp theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ngân hàng thương mại.
2. Ngân hàng hợp tác xã.
3. Ngân hàng chính sách.
4. Công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính.
5. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tổ chức tín dụng được phép là ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, ngân hàng chính sách, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép thực hiện hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối.

2. Hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng được phép là hoạt động kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối của tổ chức tín dụng được phép với người cư trú, người không cư trú trong giao dịch vãng lai, giao dịch vốn và các giao dịch khác liên quan đến ngoại hối trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế.

3. Kinh doanh ngoại hối là việc tổ chức tín dụng được phép thực hiện các hoạt động ngoại hối nhằm mục tiêu lợi nhuận, phòng ngừa rủi ro và đảm bảo an toàn, thanh khoản cho hoạt động của chính tổ chức tín dụng được phép đó.

4. Cung ứng dịch vụ ngoại hối là việc tổ chức tín dụng được phép cung ứng các dịch vụ liên quan đến hoạt động ngoại hối đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

5. Đầu tư gián tiếp ra nước ngoài là hoạt động mua, bán, nắm giữ trái phiếu hoặc các giấy tờ có giá khác trên thị trường quốc tế.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động ngoại hối

1. Ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng, công ty cho thuê tài chính, chi nhánh

ngân hàng nước ngoài được thực hiện các hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế trong phạm vi quy định tại Thông tư này sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) chấp thuận tại Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

2. Ngân hàng hợp tác xã được thực hiện một số hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế trong phạm vi quy định tại Thông tư này sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tại Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

3. Ngân hàng chính sách được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận một số hoạt động ngoại hối trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế phù hợp với phạm vi hoạt động ngoại hối quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, phê duyệt Điều lệ ngân hàng chính sách.

4. Ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế sau khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép thực hiện có thời hạn bằng văn bản đối với từng sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm cụ thể (sau đây gọi là văn bản chấp thuận có thời hạn).

5. Khi hết thời hạn thực hiện các hoạt động ngoại hối tại văn bản chấp thuận có thời hạn, ngân hàng thương mại, công ty tài chính tổng hợp, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế sau khi được Ngân hàng Nhà nước xem xét, cho phép gia hạn tại văn bản gia hạn văn bản chấp thuận có thời hạn. Thời gian gia hạn từng lần không được vượt quá thời hạn cho phép thực hiện hoạt động ngoại hối tại văn bản chấp thuận có thời hạn.

6. Trong quá trình thực hiện hoạt động ngoại hối trên thị trường quốc tế, tổ chức tín dụng được phép chịu trách nhiệm thường xuyên rà soát, theo dõi, đánh giá về các công cụ được phép đầu tư (bao gồm trái phiếu và các giấy tờ có giá khác) và đối tác nước ngoài (nếu có) để có điều chỉnh phù hợp nhằm đảm bảo an toàn cho hoạt động của tổ chức tín dụng được phép.

7. Việc chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang thực hiện phương án tái cơ cấu do Ngân hàng Nhà nước quyết định phù hợp với phương án tái cơ cấu đã được phê duyệt. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

8. Khi triển khai thực hiện các hoạt động ngoại hối, tổ chức tín dụng được phép phải đảm bảo tuân thủ các quy định và điều kiện hoạt động ngoại hối (nếu có) theo quy định của pháp luật có liên quan đối với từng hoạt động ngoại hối.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ PHẠM VI, ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP VĂN BẢN CHẤP THUẬN HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI

Mục 1

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Điều 5. Phạm vi hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước của ngân hàng thương mại

1. Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại tệ giao ngay.
2. Thực hiện các giao dịch hối đoái kỳ hạn, giao dịch hối đoái hoán đổi, giao dịch hối đoái quyền chọn, giao dịch hoán đổi lãi suất ngoại tệ.
3. Nhận tiền gửi, cho vay bằng ngoại tệ đối với các khách hàng không phải là tổ chức tín dụng.
4. Bao thanh toán và bảo lãnh bằng ngoại tệ.
5. Phát hành, đại lý phát hành thẻ ngân hàng quốc tế, thanh toán, đại lý thanh toán thẻ ngân hàng quốc tế.
6. Cung cấp các dịch vụ chuyển tiền và thanh toán bằng ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam; Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ.
7. Mua, bán, chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác bằng ngoại tệ.
8. Giao cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác hoặc tổ chức kinh tế làm đại lý cung ứng một số dịch vụ ngoại hối, bao gồm dịch vụ đổi ngoại tệ, dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ.
9. Cung cấp các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản bằng ngoại hối; Nhận ủy thác cho vay bằng ngoại tệ.
10. Đại lý phát hành giấy tờ có giá bằng ngoại tệ.
11. Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối.
12. Mở tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ tại các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác được phép hoạt động ngoại hối.
13. Vay vốn, cho vay bằng ngoại tệ với các tổ chức tín dụng được phép khác, tổ chức tài chính trong nước.
14. Gửi tiền, nhận tiền gửi bằng ngoại tệ với các tổ chức tín dụng được phép khác.

Điều 6. Phạm vi hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế của ngân hàng thương mại

1. Mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài để cung cấp dịch vụ thanh toán, chuyển tiền quốc tế.

2. Mua, bán ngoại tệ giao ngay trên thị trường quốc tế.
3. Bao thanh toán quốc tế và bảo lãnh bằng ngoại tệ.
4. Cho vay ra nước ngoài.
5. Phát hành trái phiếu ở nước ngoài.
6. Gửi ngoại tệ ở nước ngoài (bao gồm tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi không kỳ hạn).

Điều 7. Các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế

1. Ngân hàng Nhà nước xem xét, cho phép ngân hàng thương mại thực hiện có thời hạn các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế đối với từng sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm cụ thể, bao gồm:

- a) Hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
- b) Hoạt động ngoại hối phái sinh khác trên thị trường trong nước ngoài các hoạt động ngoại hối quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này;
- c) Hoạt động ngoại hối phái sinh trên thị trường quốc tế;
- d) Các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế ngoài các hoạt động ngoại hối quy định tại điểm a, b, c khoản này và các hoạt động ngoại hối quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư này.

2. Sau khi hết thời hạn được phép thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế tại văn bản chấp thuận có thời hạn, trường hợp có nhu cầu tiếp tục thực hiện, trên cơ sở đáp ứng đủ điều kiện và hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 10 và khoản 5 Điều 11 Thông tư này và các quy định có liên quan của Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng thương mại được Ngân hàng Nhà nước xem xét, cho phép thực hiện các hoạt động ngoại hối này tại văn bản gia hạn văn bản chấp thuận có thời hạn.

Điều 8. Điều kiện thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước

Điều kiện để ngân hàng thương mại được xem xét, chấp thuận thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước bao gồm:

1. Có phương án kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước.
2. Có trang thiết bị và điều kiện vật chất, hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về quản trị điều hành, quản lý rủi ro, an toàn, bảo mật đối với hoạt động ngoại hối như: Hệ thống máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động ngoại hối, các thiết bị lưu trữ thông tin, dữ liệu; phương án dự phòng thảm họa; các